

Số: /QĐ-SNN

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng ngày 25/12/2023 của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 36 cá nhân thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2023.

(có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Kèm theo tiền thưởng cho các cá nhân theo mức thưởng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Kinh phí chi thưởng trong Quyết định này lấy từ nguồn kinh phí được giao và từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng trực thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban TD-KT tỉnh;
- LĐ Sở, ĐU, CĐN;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Sỹ

DANH SÁCH

Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2023
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 12 năm 2023 của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
1.	Phạm Văn Sỹ	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2.	Dương Văn Hào	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3.	Lê Thị Quỳnh Hương	Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4.	Bùi Tiến Thìn	Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5.	Chu Bá Trung	Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.	Nguyễn Thu Hà	Chuyên viên Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7.	Nguyễn Thị Thơm	Chuyên viên Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8.	Nguyễn Tá	Chi cục Trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
9.	Nguyễn Thị Hằng	Phó Trưởng phòng Trồng trọt và BVTV, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
10.	Hà Thị Hồng Nhung	Kiểm dịch viên thực vật, Phòng Trồng trọt và BVTV, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
11.	Phạm Thị Minh Thư	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
12.	Vương Cẩm Vân	Chuyên viên phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
13.	Vũ Văn Hòa	Chuyên viên phòng Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
14.	Trương Thị Thu Trang	Phó Trưởng phòng Quản lý dịch bệnh, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
15.	Phạm Thanh Sơn	Phó Trạm trưởng Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
16.	Lê Thị Loan	Viên chức Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
17.	Nguyễn Trường Sơn	Viên chức Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
18.	Ngô Thanh Sơn	Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm thành phố Thái Nguyên, Chi cục Kiểm lâm	
19.	Trần Thị Duyên	Phó Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm thành phố Thái Nguyên, Chi cục Kiểm lâm	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
20.	Nguyễn Đức Thắng	Trưởng ban, Hạt trưởng, BQL rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
21.	Phạm Thành Long	Trạm trưởng trạm Kiểm lâm Tân Dương, BQL rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
22.	Vũ Thế Cường	Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm huyện Đại Từ, Chi cục Kiểm lâm	
23.	Đỗ Quang Hưng	Tổ Trưởng tổ Kiểm lâm cơ động, Hạt Kiểm lâm huyện Đại Từ, Chi cục Kiểm lâm	
24.	Nguyễn Văn Bắc	Phó Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi	
25.	Lục Tuấn Anh	Trưởng phòng Quản lý công trình và phòng, chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi	
26.	Kiều Việt Dương	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng và chế biến thương mại nông sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
27.	Nguyễn Văn Nam	Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng NLS và TS, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
28.	Ngô Văn Dương	Trưởng phòng Hành chính, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng NLS và TS, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
29.	Nguyễn Thị Lương	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	
30.	Vũ Thị Thu Hương	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	
31.	Nguyễn Mạnh Hùng	Trạm Trưởng trạm Dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
32.	Hoàng Xuân Thủy	Hợp đồng lao động, trạm Dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
33.	Phạm Thị Hương	Hợp đồng lao động, Trại giống vật nuôi, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản	
34.	Nguyễn Văn Tuyên	Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
35.	Ninh Viết Sơn	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
36.	Ma Thi Tiệp	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	